

Bản án số: 272/2021/HSST
Ngày 30 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.
2. Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Tố Mai, Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 215/2021/HSST ngày 09 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 238/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 158/2021/HSST-QĐ ngày 14/9/2021, Thông báo mở lại phiên tòa số 32/2021/TB-TA ngày 22/9/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Công G, sinh năm 1994 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm 7B xã T huyện Đ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Công S, sinh năm 1963 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; bị cáo có vợ tên Nguyễn Kim T, sinh năm 2000 (chưa có chứng nhận kết hôn), có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ, bắt giam từ ngày 07/4/2021, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Lê Văn K, sinh ngày 15/4/2000 tại tỉnh Đồng Tháp; thường trú: Ấp A xã C, huyện N tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Minh Đ, sinh năm 1982 và con bà Lê Thị A, sinh năm 1982; bị cáo có 03 anh em ruột, bị cáo là lớn nhất; tiền sự: Không có.

Tiền án: Ngày 18/11/2019 Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là Thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép

chất ma túy”, theo bản án số 394, ngày 28/2/2021 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/6/2021, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị hại: Anh Trần Đình H, sinh năm 1999; thường trú : Ấp L xã Đ, huyện M, tỉnh Đồng Nai, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người chứng kiến: 1. Anh Phan Sơn K; 2. Anh Nguyễn Văn L; 3. Anh Trần Quang L1, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 29/3/2021, anh Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô biển số 66M1-425.08 đến phòng trọ bị cáo Nguyễn Công G tại tổ 21 khu phố Tân Long, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Lúc này trong phòng có G, Nguyễn Kim T (vợ của G), Phan Sơn K, Lê Văn K, Hồng (không rõ lai lịch) tất cả rủ nhau ăn uống (nhậu). Trong quá trình nhậu do say nên Hồng về trước. Lúc này G nói L “sáng có đưa đến phòng đập cửa đòi tiền”, L lấy điện thoại gọi cho Trần Quang L1 nói “chờ Trần Đình H đến phòng trọ của G nói chuyện”, khoảng 15 phút sau L1 điều khiển xe đến phòng G, L nói L1 “gọi điện cho H đến”, sau đó H điều khiển xe mô tô biển số 60M6-7297 đến phòng G và vào ngồi ăn nhậu cùng cả nhóm. Trong khi nhậu G lấy bộ sử dụng ma túy (chai nhựa có ống hút, nỏ thủy tinh và ma túy có sẵn trong bộ sử dụng) ra sử dụng, sử dụng xong G để trên nền nhà, lúc này L, K, H và K đến mỗi người hút 01 hơi ma túy. G hỏi H “sáng sớm làm gì mà đến phòng trọ tao lớn tiếng”, H trả lời “em đến tìm L” G lấy tay đánh 01 cái vào đầu H, lấy chân đạp vào ngực H nói “mày biết phòng của ai không mà muốn đến là đến đòi là đòi”, L đến can ngăn, G tiếp tục dùng chân đạp vào mặt H, chửi H. L tiếp tục vào can ngăn G ra, G lấy 01 miếng gỗ dạng ống tròn, hình “L” dài khoảng 15cm (miếng vỡ của gạt tàn thuốc bằng gỗ) chỉ vào mặt H chửi, đe đánh H đồng thời nói “giờ tao lấy mày 2.000.000 đồng được không” H trả lời “dạ được, hiện em không có tiền vài ngày nữa em đưa ” G nói “vậy mày phải viết giấy mượn tiền cho tao”, thời điểm này L1 đi ra ngoài nghe điện thoại, K bỏ về phòng ở trọ. G nói L “lấy giấy cho H” L không lấy và đi ra ngoài. Tiếp đó G nói K “đi lấy giấy” K đi ra ngoài đến một quán nước lấy 01 tờ giấy trong 01 cuốn tập để trên bàn về đưa G, G lấy 01 cây viết trong phòng trọ đưa tờ giấy cho H viết giấy mượn tiền, H viết thì hết mực, G lấy 10.000 đồng đưa cho K nói K “đi mua viết khác về đây”, sau khi có viết mới G ngồi đọc lại nội dung cho H ghi “...hôm nay ngày 29/3/2021 lúc 4h tôi có mượn số tiền 2 triệu của anh G, hẹn 5h ngày 29/3/2021 để gửi tiền cho anh G như không có tiền nên tôi thế chấp tự nguyện không ép buộc chiếc xe biển số 60- M6-7297 (không giấy tờ), hẹn ngày lấy xe là ngày 5/4/2021 sẽ quay lấy xe và trả tiền cho anh G nếu có gì sai sót tôi sẽ chịu toàn bộ trách nhiệm với pháp luật”. Sau khi viết xong H ra lấy xe đi về nhưng G không đồng ý và nói “khi nào mày mang tiền đến thì mới được lấy xe”. H đi bộ ra ngoài đường, lúc này G nói K “lấy xe

của L chở H về”, K chở H về nhà trọ, H đến Công an phường Tân Đông Hiệp trình báo.

Tiến hành kiểm tra hành chính tại phòng trọ số 04, Tổ 21, khu phố Tân Long, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, lực lượng Công an thu giữ 01 xe mô tô biển số 60M6-7297, 01 giấy mượn tiền ngày 29/3/2021; 01 hợp đồng cho vay thế chấp ngày 24/3/2021 (bên trong cốp xe mô tô biển số 60M6 -7297).

Kết luận định giá tài sản số 78/BBĐG-HĐĐGTS ngày 01/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự Thành phố Dĩ An kết luận 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Especial, loại xe nữ, màu sơn nâu, số khung 012SA-002952, số máy FMG-320243849, biển số 60M6-7297 trị giá 3.000.000 đồng.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 252/2021/GĐPY ngày 18/5/2021, kết luận thương tích của đương sự Trần Đình H như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Xây xát da vành tai trái, đã lành; xây xát, hematome vùng đỉnh – thái dương trái + phải, đã lành.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 0 %.

3. Cơ chế hình thành vết thương: “Xây xát da vành tai trái, xây xát hematome vùng đỉnh – thái dương trái + phải, hiện đã lành không còn dấu tích nên không xác định được cơ chế hình thành vết thương”.

Vậy chứng đã xử lý: Trả lại xe mô tô hai bánh biển số 60M6-7297 cho bị hại Trần Đình H. Đối với 01 hợp đồng cho vay thế chấp số 001252, 01 giấy mượn tiền lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại H không yêu cầu bồi thường.

Cáo trạng số 258/CT – VKS ngày 08 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Công G, Lê Văn K về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng truy tố đối với các bị cáo, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ:

Khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Công G từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn K từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chứng cứ xác định có tội của các bị cáo: Ngày 29/3/2021, Nguyễn Công G dùng chân tay đánh và chửi Trần Đình H sau đó ép buộc H phải đưa

2.000.000 đồng cho G trong việc sáng ngày 29/3/2021 H tự tiện đến phòng của G gọi cửa. Do H không mang theo tiền, G buộc H phải viết giấy nợ và để xe mô tô biển số 60M6-7297 có trị giá 3.000.000 đồng lại khi nào có tiền đưa thì lấy xe về. Bị cáo Lê Văn K không tham gia đánh H, K chứng kiến toàn bộ việc G đánh, chửi H và yêu cầu H phải đưa 2.000.000 đồng, sau đó K giúp G đi lấy giấy, mua viết về để G đọc cho H ghi vào giấy mượn tiền. Do vậy, hành vi trên của G, K là hành vi của tội “Cưỡng đoạt tài sản”, bản cáo trạng số 258/CT – VKS ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo G không có, bị cáo K do chưa được xóa án tích tại bản án số 394 ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là Thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo G, K quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo nhận tội. Tình tiết trên được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: Bị cáo G có nhân thân tốt thể hiện việc không có tiền án, tiền sự, bị cáo K có nhân thân xấu do có tiền án lần phạm tội này thể hiện sự không hướng thiện của bản thân.

[5] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo G, K phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 05 năm tù. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của bị hại H. Các bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tù có thời hạn đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Trong vụ án có đồng phạm, bị cáo G giữ vai trò chính trong việc đánh chửi bị hại H, buộc bị hại H phải đưa tiền. Bị cáo K tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo G trong việc cung cấp giấy, bút để buộc H phải viết giấy mượn tiền và thế chấp xe mô tô cho G.

[7] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng như về nhân thân các bị cáo, mức hình phạt bị cáo G phải cao hơn so với K.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Đình H đã nhận lại tài sản xe mô tô biển số 60M6-7297 và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Hội đồng xét xử không xét.

[9] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát Thành phố Dĩ An đưa ra tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối bị cáo G phù hợp quan điểm của Hội đồng xét xử vì vậy được chấp nhận. Riêng mức hình phạt bị cáo K có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử xử phạt mức hình phạt bị cáo K thấp hơn mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[10] Về thủ tục tố tụng:

[10.1] Bị cáo Nguyễn Công G, Lê Văn K, bị hại Trần Đình H có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290, khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt các bị cáo, bị hại

[10.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[11] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo G, K phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Công G, Lê Văn K phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

1. 1 Căn cứ khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Công G.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công G 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 07/4/2021

1. 2 Căn cứ khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn K.

Xử phạt bị cáo Lê Văn K 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 09/6/2021

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Bị cáo Nguyễn Công G, Lê Văn K mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP Dĩ An;
- Công an TP Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự TP Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- VKS tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; bị hại;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh